

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày 30/9/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ

Bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2020, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2020/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Võ Đức M, sinh năm 1966. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Bà Đỗ Thị Thanh G, sinh năm 1976. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Minh K trình bày:

Ngày 21/12/2018 ông cho vợ chồng ông Võ Đức M và bà Đỗ Thị Thanh G vay số tiền 400.000.000 đồng, hạn đến ngày 11/01/2019 trả; ngày 21/01/2019 ông tiếp tục cho ông M, bà G vay tiếp số tiền 600.000.000 đồng, hạn đến ngày 01/02/2019 trả. Tổng số tiền hai lần ông cho ông M, bà G vay là 1.000.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày nhưng không ghi vào giấy vay tiền.

Sau đó ông Võ Đức M và bà Đỗ Thị Thanh G đã trả cho ông được 200.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 800.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/7/2020 ông Lê Minh K có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Võ Đức M và bà Đỗ Thị Thanh G đối với số tiền 200.000.000 đồng.

Nay ông Lê Minh K khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết buộc ông Võ Đức M và bà Đỗ Thị Thanh G phải trả cho ông số tiền gốc 800.000.000 đồng và lãi xuất kể từ ngày 02/02/2019 đến nay theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị Thanh G trình bày:

Vào ngày 21/12/2018 bà có vay của ông Lê Minh K số tiền 400.000.000 đồng, hạn đến ngày 11/01/2019 trả; đến ngày 21/01/2019 bà vay tiếp của ông K số tiền là 600.000.000 đồng, hạn đến ngày 01/02/2019 trả. Khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất với nhau là 4.000đồng/1.000.000 đồng/ngày nhưng không ghi vào giấy mượn tiền. Sau khi vay tiền bà đã trả cho ông K được 200.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay còn nợ lại số tiền gốc là 800.000.000 đồng.

Số tiền bà vay của ông Lê Minh K, chồng bà là ông Võ Đức M không biết và không liên quan đến việc vay tiền này. Sau khi vay tiền xong ông K mới gọi cho chồng của bà là ông Võ Đức M xuống nhà ký vào 02 giấy vay tiền.

Nay ông Lê Minh K khởi kiện bà đồng ý sẽ trả cho ông K số tiền gốc là 800.000.000 đồng, còn tiền lãi suất do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên bà xin ông K không tính tiền lãi suất. Về thời gian trả nợ, khi nào bà lấy được các khoản nợ mà người khác nợ bà thì bà sẽ trả tiền cho ông K.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Đức M trình bày:

Ông là chồng của bà Đỗ Thị Thanh G, việc vợ ông vay tiền của ông Lê Minh K ông không biết, đến ngày 29/01/2019 ông K có đến nhà thông báo cho ông biết là bà G có vay của ông K số tiền là 1.000.000.000 đồng và đưa 02 giấy vay tiền có chữ ký của bà G rồi yêu cầu ông ký xác nhận, do thấy vợ là bà G có ký tên vào 02 giấy vay tiền nên ông cũng ký vào 02 giấy vay tiền do ông K đưa. Khi ký vào 02 giấy vay tiền ông có viết vào mặt sau của 01 tờ giấy, với nội dung “Vợ tôi là bà Giang có mượn của ông K số tiền 1.000.000.000 đồng, đã trả được 200.000.000 đồng còn nợ lại 800.000.000 đồng và cam kết trả hết số tiền trên vào ngày 15/01/2019 (AL)”.

Ông cho rằng việc vợ ông là bà Đỗ Thị Thanh G vay tiền của ông K như thế nào và dùng vào mục đích gì ông không biết, nên ông K khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền gốc và lãi suất thì ông không đồng ý và đề nghị Tòa án làm việc với vợ ông là bà G, còn ông không liên quan gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 200.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 800.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày 02/02/2019. Bị đơn bà G thống nhất còn

nợ ông Khao số tiền gốc là 800.000.000 đồng, còn tiền lãi bà xin không trả. Bị đơn ông M cho rằng việc bà G vay tiền của ông K, ông không biết nên không liên quan. Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 177, Điều 179, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh K đối với ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G đối với số tiền 200.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Lê Minh K đối với ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G đối với số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

Buộc ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G phải trả cho ông Lê Minh K số tiền gốc 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Lê Minh K, về việc yêu cầu ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G trả số tiền 800.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 21/12/2018, giấy vay tiền ngày 21/01/2019 và lãi suất kể từ ngày 02/02/2019 theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Võ Đức M, có địa chỉ tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên qua xác minh tại Công an xã N thì ông M thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Võ Đức M vẫn vắng mặt không có lý do; bà Đỗ Thị Thanh G và ông Lê Minh K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G và ông Lê Minh K theo quy định của pháp luật.

[3] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:* Ông Lê Minh K khởi kiện yêu cầu ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G trả số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 21/12/2018, giấy vay tiền ngày 21/01/2019 và lãi suất kể từ ngày 02/02/2019 theo quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/7/2020 ông Lê Minh K có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng. Việc ông K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh K đối với ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G về số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với số tiền 800.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thanh G thừa nhận bà có vay của ông Lê Minh K 02 lần, với tổng số tiền 1.000.000.000 đồng, đã trả được 200.000.000 đồng, còn nợ lại 800.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi suất từ ngày vay đến nay chưa trả, đây là vấn đề các bên đã thừa nhận không cần chứng minh. Ông Võ Đức M cho rằng việc vay tiền giữa bà Đỗ Thị Thanh G với ông Lê Minh K ông không biết, bà G sử dụng tiền vay của ông K vào mục đích gì ông cũng không biết, sau đó ông có ký vào 02 tờ giấy vay tiền và ghi vào mặt sau của một tờ giấy vay tiền, với nội dung “Vợ tôi là bà G có mượn của ông K số tiền 1.000.000.000 đồng, đã trả được 200.000.000 đồng, còn nợ lại 800.000.000 đồng và cam kết trả hết số tiền trên vào ngày 15/01/2019 (AL)”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông M không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho vấn đề trên, căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”

Việc vay mượn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G mới trả cho ông Lê Minh K số tiền 200.000.000 đồng, còn nợ 800.000.000 đồng chưa trả cho ông K là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 21/12/2018, giấy vay tiền ngày 21/01/2019, Hội đồng xét xử xác định ông Lê Minh K khởi kiện ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G yêu cầu ông M, bà G trả số tiền 800.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của ông Lê Minh K, thì thấy: Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, các bên có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/02/2019 nhưng đến hạn trả nợ ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G không trả cho ông Lê Minh K số tiền 800.000.000 đồng là do lỗi của ông M, bà G. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận có thỏa thuận về trả lãi suất, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất, vì vậy cần áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự xác định lãi suất trong hạn bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (tương đương 10%/năm, tức 0,833%/tháng); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất

trong hạn. Cụ thể: Số tiền gốc 800.000.000 đồng tính từ ngày 02/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2020 là 19 tháng 27 ngày ($800.000.000 \text{ đồng} \times 0,833 \% \times 150\% \times 19 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 198.920.400 \text{ đồng}$).

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh K. Buộc ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G phải trả cho ông Lê Minh K tổng số tiền 998.920. 400 đồng (*Chín trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*), tiền lãi suất là 198.920.400 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 4 Điều 177, Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh K đối với ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G đối với số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

2. Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh K đối với ông Võ Đức M, bà Đỗ Thị Thanh G đối với số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) và lãi suất.

Buộc ông Võ Đức M và bà Đỗ Thị Thanh G phải trả cho ông Lê Minh K số tiền 998.920. 400 đồng (*Chín trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*), tiền lãi suất là 198.920.400 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng*).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc ông Võ Đức M và bà Đỗ Thị Thanh G phải nộp 41.967.600 đồng (*Bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Minh K được nhận lại 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000240 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hồng Nguyên